

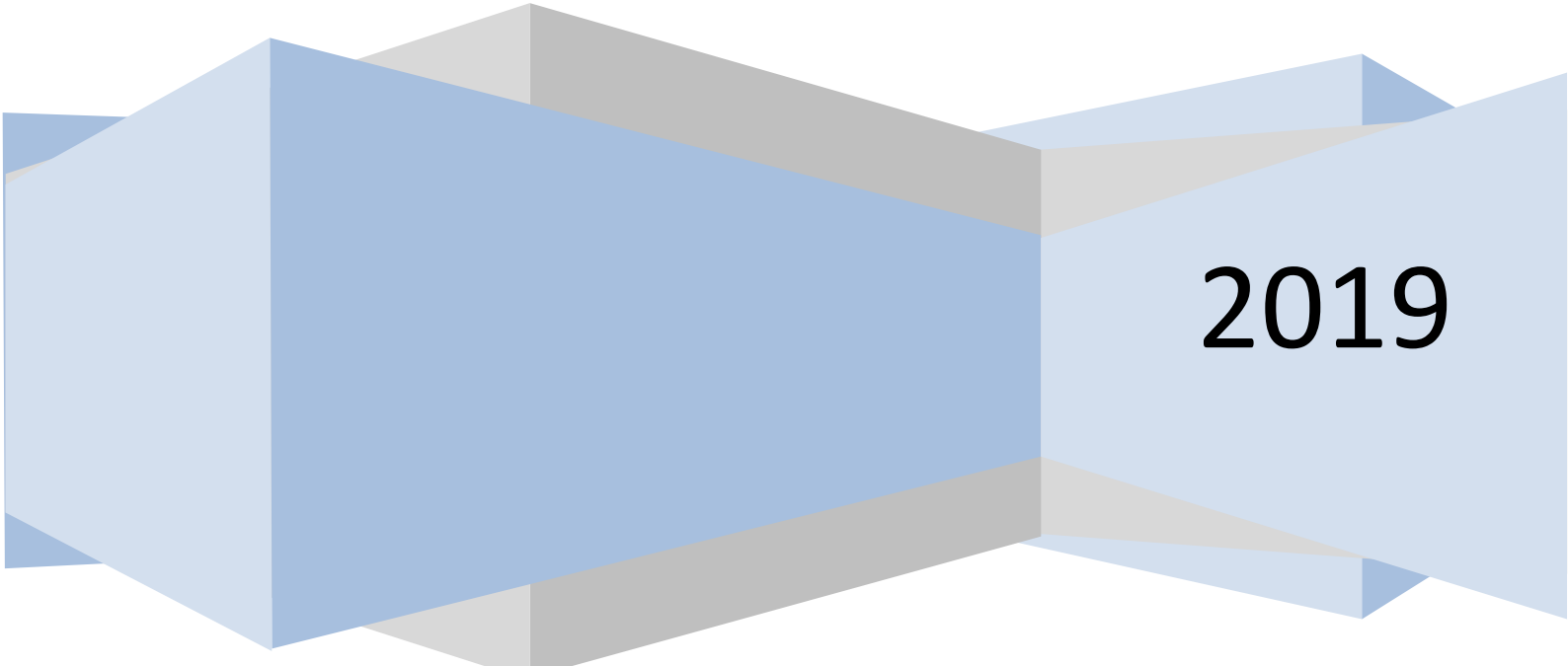
Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CANADA

Người liên hệ: **Trương Thị Minh Huệ**

Tel: **04.35742022/ ext 203**

Email: huetm@vcci.com.vn



2019

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CANADA

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử	2
3. Đường lối đối ngoại	2
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	3
1. Tổng quan	3
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:	3
3. Các chỉ số kinh tế.....	4
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	5
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM	5
1. Hợp tác thương mại	5
2. Hợp tác đầu tư.....	8
3. Hợp tác phát triển.....	8
V. HỢP TÁC VỚI VCCI	8
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	Error! Bookmark not defined.
2. Các vấn đề khó khăn thuận lợi.....	Error! Bookmark not defined.
VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	Error! Bookmark not defined.
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	8
VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO	10
PHỤ LỤC THAM KHẢO.....	Error! Bookmark not defined.

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản



Tên nước	Canada
Thủ đô	Ottawa
Quốc khánh	1/7 (dành độc lập từ Vương quốc Anh năm 1867)
Diện tích	9.984.670 km ² đứng thứ 2 thế giới sau Nga
Dân số	37,894 triệu người (dự kiến quý 1/2020), trong đó Gốc Anh 28%, gốc Pháp 23%, gốc châu Âu khác 15%, Mỹ gốc da đỏ 2%, các nhóm khác (phần lớn Châu á, Châu Phi, ả-rập 6%) 26%
Khu vực hành chính	Canada là một liên bang bao gồm 10 tỉnh bang và 3 lãnh thổ* : Alberta, British Columbia, Manitoba, New Brunswick, Newfoundland and Labrador, Northwest Territories*, Nova Scotia, Nunavut*, Ontario, Prince Edward Island, Quebec, Saskatchewan, Yukon Territory*
Khí hậu	Khí hậu biến đổi từ ôn hòa ở phía nam đến cận bắc cực và bắc cực ở phía bắc.
Ngôn ngữ	tiếng Anh (chính thức) 58,8% , tiếng Pháp (chính thức) 21,6%, tiếng khác 19,6%
Tôn giáo	Cơ đốc giáo 42,6%, Tin lành 23,3%, các tôn giáo khác 34,1%
Đơn vị tiền tệ	Đôla Canada (CAD), 1USD = 1,4 CAD (4/2020)
Múi giờ	GMT – 5 (Ottawa)
Thể chế	Liên bang Canada là một liên bang dựa lên nền quân chủ lập hiến và chế độ



dân chủ nghị viện

Thủ tướng

Chính phủ của Canada được lập bởi Quốc hội do dân bầu lên. Đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng. Thủ tướng và nội các do đảng nắm đa số hoặc liên minh đa số ghế tại Hạ viện cử ra. Thủ tướng hiện nay của Canada là Justin Pierre James TRUDEAU (từ 4/11/2015). Thủ tướng điều khiển Chính phủ và là chủ tọa của một Nội các bao gồm nhiều Bộ trưởng và những người cố vấn. Canada hiện có 4 chính đảng lớn nhất: Đảng Bảo Thủ, Đảng Tự Do, Đảng Tân Dân Chủ và Khối Québec.

Thế chế Nhà nước, Đảng và đoàn thể

Nguyên thủ quốc gia của Canada là Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị 6/2/1952, ngự trị tại Anh. Với đề nghị của chính phủ Canada, Nữ hoàng cử một người dân Canada làm đại diện cho mình gọi là Toàn Quyền, hay tôn trọng gọi Đại diện Nữ hoàng.

Quốc hội bao gồm hai viện: Thượng Viện dùng để đại diện các vùng, các tỉnh bang và các sắc thái văn hóa khác nhau trong xã hội, Hạ Viện dùng để đại diện toàn thể dân chúng. Thượng nghị sĩ do Toàn quyền cử theo khuyến nghị của Thủ tướng, làm việc đến 75 tuổi. Hạ nghị sĩ được dân bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Nhiệm vụ của Quốc hội là soạn thảo và ban hành các sắc luật để Chính phủ thi hành.

2. Lịch sử

Những cư dân đầu tiên là người da đỏ (Anh diêng) và người Inuit (còn gọi là người Eskimo). Canada đã bị Pháp chiếm làm thuộc địa vào thế kỷ XVIII và bị Anh chinh phục vào thế kỷ XVIII.

Đầu thế kỷ XIX, Canada phải bảo vệ mình chống lại nền Cộng hòa Mỹ non trẻ (rất nhiều người Mỹ trung thành với triều đình Anh quốc lánh nạn ở Canada vào thời điểm nổ ra cuộc Cách mạng Mỹ).

Ngày 1/7/1867, Quốc hội Anh thông qua đạo luật cho phép John Alexander Macdonald thành lập Nước Tự trị Canada (Dominion of Canada) theo Đạo luật Anh Bắc Mỹ (British North America Act). Canada lúc bấy giờ gồm bốn tỉnh: Ontario, Québec, Nova Scotia và New Brunswick.

- Năm 1870, Manitoba gia nhập Canada.
- Năm 1871, British Columbia gia nhập Canada.
- Năm 1873, Prince Edward Island gia nhập Canada.
- Năm 1905, Alberta và Saskatchewan gia nhập Canada.
- Năm 1949, Newfoundland gia nhập Canada.

3. Đường lối đối ngoại

Canada là nước ủng hộ mạnh mẽ cho Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các khu vực thương mại tự do mở rộng. Một phần trong chính sách đối ngoại của Canada là xúc tiến hòa bình và an ninh quốc tế thông qua các cơ quan hợp tác đa biên và tôn trọng nhân quyền/an ninh nhân loại.

Canada tham gia các tổ chức quốc tế sau: ACCT, AfDB, APEC, ARF, AsDB, ASEAN (tư cách đối tác đối thoại), Australia Group, BIS, C, CDB, CE (tư cách quan sát viên), EAPC, EBRD, ESA (tư cách hợp tác), FAO, G-7, G-8, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICFTU, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRC, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, ISO, ITU, MIGA, MINUSTAH, MONUC, NAM (tư cách khách mời), NATO, NEA, NSG, OAS, OECD, OPCW, OSCE, Paris Club, PCA, UN,

UNAMSIL, UNCTAD, UNDOF, UNESCO, UNFICYP, UNHCR, UNMOVIC, UNTSO, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC

Chính phủ Trudeau tiếp tục duy trì chính sách “hướng Tây”, ưu tiên cao quan hệ với Hoa Kỳ và Châu Âu, song đồng thời thúc đẩy quan hệ với các nước lớn khác như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ; tham gia nhiều hơn tại các diễn đàn đa phương, trong đó thể hiện coi trọng hơn quan hệ với ASEAN; có vai trò tích cực hơn trong góp phần xử lý các vấn đề khu vực và toàn cầu; tiếp tục quan tâm vấn đề dân chủ - nhân quyền trong triển khai chính sách đối ngoại.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Canada là thành viên của G8 và nhóm NAFTA (*North-American Free Trade Association*). Về phía Âu Châu, Canada thuộc nhóm Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây Dương (NATO); về phía Á Châu, Canada thuộc nhóm Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC). Canada có chân trong Liên Hiệp Quốc và rất nổi tiếng trên thế giới về vấn đề bảo trì hòa bình tại những vùng căng thẳng vì chiến tranh.

Canada là quốc gia lớn thứ hai thế giới theo diện tích đất liền và có nền kinh tế lớn thứ 10. Canada là một quốc gia phát triển (thuộc G8) và có nguồn năng lượng tự cung tự cấp. Nền kinh tế chính của Canada dựa trên các tài nguyên thiên nhiên. Các lĩnh vực hàng đầu bao gồm ô tô và các nhà sản xuất khác, lâm sản, khoáng sản và dầu khí. Canada có một ngành dầu khí tự nhiên lớn với phần lớn sản xuất dầu thô có nguồn gốc từ cát dầu ở các tỉnh phía tây, đặc biệt là tỉnh bang Alberta. Canada hiện đứng thứ ba trên thế giới về trữ lượng dầu đã được chứng minh sau Venezuela và Ả Rập Saudi và là nhà sản xuất dầu lớn thứ bảy thế giới. Bạn hàng xuất khẩu lớn nhất của Canada là Hoa Kỳ, tiếp theo là Nhật Bản và Anh. Bạn hàng nhập khẩu gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc và Mexico. Khoảng ba phần tư xuất khẩu Canada là sang Hoa Kỳ, do đó, việc tiếp tục một thỏa thuận thương mại tự do với nước láng giềng phía nam là rất quan trọng đối với tình trạng kinh tế của Canada.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

- **Khai khoáng:** Khai khoáng là một ngành quan trọng của nền kinh tế Canada, chiếm 10,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, 3,1% GDP và gần 2% tổng lực lượng lao động. Gần một nửa khối lượng vận tải đường sắt và đường biển của Canada dành cho vận chuyển khoáng sản và kim loại từ nơi khai thác đến nơi sản xuất ra các sản phẩm giá trị gia tăng. Hiện tại ở Canada có trên 300 mỏ với giá trị sản xuất khoáng sản phi nhiên liệu đạt 23,4 tỉ USD mỗi năm. Hoạt động khai khoáng được thực hiện ở hầu hết các công đoạn bao gồm khai thác, nghiền, nung chảy và tinh luyện, sản xuất kim loại và hợp kim.

- **Quốc phòng và hàng không:** Canada là một trong các quốc gia có ngành quốc phòng và hàng không phát triển nhất thế giới với hơn 400 công ty và 75 nghìn lao động có kỹ thuật cao. Đây là một trong số các ngành công nghiệp xuất khẩu hàng đầu của Canada với 77% sản lượng được xuất khẩu tới các thị trường trên toàn thế giới. Ngành này cũng gắn kết mật thiết với ngành công nghiệp quốc phòng và hàng không của Mỹ, với 85% sản phẩm xuất khẩu cho thị trường Mỹ. Hàng năm, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển của Canada đối với ngành này đạt xấp xỉ 1 tỷ USD.

- **Thực phẩm nông nghiệp (Agri-food):** Đây là một trong những ngành công nghiệp chế biến có tính cạnh tranh cao nhất thế giới của Canada. Ngành này luôn tạo ra những sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng cao nhờ tiếp cận được nguồn cung dồi dào, giá cả cạnh tranh, thành phẩm nguyên liệu có chất lượng tốt được trồng ở những vùng đất màu mỡ và được tưới nước sạch. Bên cạnh đó, ngành này



áp dụng triệt để các hệ thống kiểm tra, kiểm soát thực phẩm được quốc tế thừa nhận như hệ thống HACCP.

- **Hóa chất:** Hóa chất là ngành có tỷ suất lợi nhuận cao nhất Bắc Mỹ, chi phí sản xuất và kinh doanh thấp. Gần như tất cả các công ty hóa chất lớn của thế giới đều có cơ sở sản xuất, nghiên cứu hay phát triển tại Canada. Trong số 25 công ty hóa chất lớn nhất thế giới thì có 21 công ty đã có cơ sở sản xuất ở Canada..

- **Được phẩm:** Cũng như các ngành có thế mạnh trên, ngành này của Canada có nhiều lợi thế về chi phí nên thu hút lượng lớn vốn đầu tư nước ngoài. Ngoài lợi thế chi phí, ngành này phát triển mạnh về nghiên cứu trong các lĩnh vực gen, công nghệ sinh học, công nghệ protein, hệ thống sản xuất dược phẩm mới, phương pháp miễn dịch...

- **Dầu mỏ và khí đốt tự nhiên:** Ngành này có lực lượng lao động kỹ thuật cao, công nghệ và máy móc thiết bị hiện đại. Trữ lượng dầu mỏ của Canada ở mức khoảng 180 tỷ thùng, đứng thứ 2 thế giới, trước cả Iran, Iraq và chỉ sau Ả Rập Xê Út. Canada là nước sản xuất lớn thứ 3 thế giới về khí gas tự nhiên và thứ 9 về dầu thô. Canada cũng có nguồn cát dầu lớn nhất thế giới, trong khi nguồn dự trữ ở ngoài khơi cũng mới bắt đầu được khai thác. Một lợi thế khác đáng chú ý là Canada nằm sát cạnh thị trường tiêu thụ dầu mỏ lớn nhất thế giới là Mỹ. Năm 2009, Canada khai thác 3,289 triệu thùng dầu/ngày (trong đó 2,001 triệu thùng dành cho xuất khẩu) và 2,1 nghìn tỷ m³ khí gas tự nhiên (trong đó 1,3 nghìn tỷ m³ là để xuất khẩu).

Ngoài các ngành nêu trên, các ngành công nghiệp ô tô, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và nhựa đều là những ngành công nghiệp mũi nhọn của Canada.

3. Các chỉ số kinh tế

Số liệu tính theo tỉ giá USD năm 2019

	2014	2015	2016	2017	2018	2019
GDP (ppp) – tính theo USD	1.638 tỷ	1.697 tỷ	1.721 tỷ	1.774 tỷ	1.802 tỷ	1.904 tỷ
Tăng trưởng GDP	2,5%	1,1%	1,2%	3%	2%	1,6%
GDP theo đầu người	46.100 USD	47.400 USD	47.500 USD	48.500 USD	49.690 USD	50.725 USD
GDP theo ngành	Nông nghiệp 1,6%, Công nghiệp 27,7%, Dịch vụ 70,7% (2017)					
Lực lượng lao động	19,21 triệu	19,35 triệu	19,42 triệu	19,74 triệu	20,01 triệu	20,267 triệu
Tỷ lệ thất nghiệp	6,9%	6,9%	7,1%	5,9%	5,7%	5,5% (T11/2019)
Tỷ lệ lạm phát	2%	1,1%	1,4%	1,6%	2,2%	2%
Kim ngạch xuất khẩu	465,1 tỷ	411 tỷ	402,4 tỷ	421 tỷ	449 tỷ	446 tỷ
Mặt hàng chính	Xe có động cơ và phụ tùng, máy móc công nghiệp, máy bay, thiết bị viễn thông; Hóa chất, nhựa, phân bón; bột gỗ, gỗ, dầu thô, khí đốt tự nhiên, điện, nhôm					
Các bạn hàng chính (2019)	Mỹ 76,2%, Châu Âu 7,7%, Trung Quốc 4,1% , Nhật 2,1%, Mexico 1,5%					
Kim ngạch nhập khẩu	482,1 tỷ	428,t tỷ USD	418 tỷ USD	442 tỷ	458,9 tỷ	453,1 tỷ



Mặt hàng chính	Máy móc thiết bị, xe cơ giới và phụ tùng, dầu thô, hóa chất, điện, hàng tiêu dùng					
Các bạn hàng chính (2019)	Mỹ 52,5%; Trung Quốc 12,1%; Châu Âu 11,4%, Mexico 6,2%, Nhật 3%					

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Canada chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 21/8/1973. Trước đó, năm 1954, Canada đã tham gia Ủy ban quốc tế vì hoà bình ở Việt Nam và sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam ký ngày 27/1/1973, Canada tiếp tục tham gia Ủy ban giám sát việc Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn thực hiện Hiệp định này. Năm 2017, Việt Nam đón thành công Thủ tướng Canada Justin Trudeau thăm chính thức Việt Nam dự Tuần lễ cấp cao APEC tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017 và hai nước đã ra tuyên bố chung xác lập quan hệ Đối tác toàn diện.

Các chuyến thăm cấp cao giữa hai nước :

- Thủ tướng Canada thăm Việt Nam vào các năm 1994, 1997, 2017
- Lãnh đạo Việt Nam thăm Canada : Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải (2005), các Phó Thủ tướng Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (1998), Phạm Gia Khiêm (2009), Phạm Bình Minh (2014), Các Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu, Nguyễn Thị Kim Ngân (2012), Thủ Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dự Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng tại Quebec và thăm Canada (2018).

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Việt Nam hiện vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Canada trong khu vực ASEAN từ năm 2015. Thương mại hai chiều tăng mạnh ổn định trong những năm gần đây, đạt khoảng 20-25%/ năm và Việt Nam luôn xuất siêu.

Việt Nam hiện nay đang là nước có lợi thế lớn trong thương mại song phương, xuất khẩu của Việt Nam năm 2018 đạt 4 tỷ USD, xuất siêu 2,4 tỷ USD. Những mặt hàng xuất khẩu chính Việt Nam sang thị trường Canada cũng là các mặt hàng chủ lực của ta, gồm: dệt may, giày dép, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, phương tiện vận tải và phụ tùng, thủy sản, đồ gỗ... Bên cạnh đó, các mặt hàng thực phẩm như cà phê, hạt tiêu, hạt điều, rau quả... cũng bước đầu có tăng trưởng xuất khẩu tích cực sang thị trường này trong thời gian qua.

Đặc biệt, kể từ khi Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực từ tháng 1/2019, Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada tăng trưởng mạnh.

Với hơn 37 triệu dân, mức sống cao và tỉ lệ đô thị hóa tới 80%, Canada được đánh giá là thị trường đầy tiềm năng cho nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực như: dệt may, giày dép, thủy sản, chè, hạt tiêu, hạt điều, cà phê, đồ gỗ... Trong 2 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu sang Canada đạt gần 578 nghìn USD, tăng 20,39% so với cùng kỳ năm 2019. Trong 2 tháng đầu năm 2020, hàng dệt, may đạt hơn 100 triệu USD, tăng 5,86% so với cùng kỳ năm ngoái, chiếm 17,37% thị phần xuất khẩu. Tuy nhiên hàng dệt may của Việt Nam hiện nay cũng mới chiếm khoảng 7% tổng nhập khẩu của Canada.



Chiếm thị phần lớn nhất phải kể đến nhóm điện thoại các loại và linh kiện với 21,13% đạt 122,09 triệu USD, tăng trưởng mạnh tới 104,22% so với 2 tháng đầu năm trước. Đây là hai nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường Canada có trị giá lớn nhất lên hàng trăm triệu USD.

Sản phẩm từ sắt thép và chất dẻo nguyên liệu cũng có mức tăng trưởng mạnh tương ứng 153,69% và 354,06% so với cùng kỳ nhưng những mặt hàng này chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

Canada có chính sách khá mở về nông sản nhiệt đới với thuế nhập khẩu bằng 0% và không có nhiều rào cản kỹ thuật. Vì vậy, đây là cơ hội cho hoa quả tươi xuất khẩu của Việt Nam nếu khắc phục được hạn chế do bảo quản và vận chuyển xa.

Về thủy sản, tôm đông lạnh và cá tra là hai mặt hàng truyền thống cũng có chỗ đứng khá vững trên thị trường Canada. Doanh nghiệp có thể khai thác hơn nữa đối với thủy sản chế biến và một số mặt hàng chất lượng cao như cá ngừ, mực, bạch tuộc...

Việt Nam hiện nay đang là nước có lợi thế lớn trong thương mại song phương, đặc biệt trong số các quốc gia tham gia CPTPP, Canada là một trong những nước có mức cam kết mở cửa thị trường cao nhất. Khi hiệp định CPTPP có hiệu lực, Canada cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu cho 95% số dòng thuế ngay lập tức, trong đó bao trùm 78% kim ngạch xuất khẩu Việt Nam, chuyển từ mức thuế MFN trung bình là 17% xuống 0%.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Canada trong những năm vừa qua

Đơn vị: triệu USD

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
VN XK	2.410,7		2.716,67	3.014,38	3.912,42
VN NK	448,57		799,87	858,97	860,63
Tổng XNK	2.859,27		3516,54	3873,35	4.773,05

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Canada 2019

Đơn vị: USD

STT	Mặt hàng xuất khẩu	2018	2019
1.	Dệt may	665.892.201	811.012.445
2.	Giày dép các loại	330.253.193	391.235.775



3.	Hàng thủy sản	240.581.740	229.585.326
4.	Máy vi tính, Sản phẩm điện tử & linh kiện	226.507.838	257.925.998
5.	Phương tiện vận tải và phụ tùng	191.350.812	268.892.022
6.	Gỗ và các sản phẩm của gỗ	166.203.025	192.193.821
7.	Hạt điều	107.919.892	98.079.991
8.	Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	99.229.050	204.927.194
9.	Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	69.573.162	77.476.199
10.	Sản phẩm từ sắt thép	59.083.143	67.091.214

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt

Hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Canada 2019

Đơn vị: USD

STT	Mặt hàng xuất khẩu	2018	2019
1.	Lúa mì	87.591.866	99.929.336
2.	Đậu tương	60.439.327	63.912.928
3.	Phân bón các loại	66.296.173	29.758.158
4.	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	20.402.001	49.238.347
5.	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	55.093.302	85.674.129



6.	Hàng thủy sản	42.472.082	49.879.797
7.	Phế liệu sắt thép	22.151.106	18.368.115
8.	Cao su	1.790.161	1.622.987
9.	Nguyên phụ liệu giày da	25.248.631	11.695.524

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

Tính đến 20/4/2019, Canada có 184 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đạt 5,161 tỷ USD đứng thứ 14 trong tổng số 131 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam

Một số công ty chính của Ca-na-đa làm ăn với Việt Nam: Tiberon Minerals, Manulife, Telesat of Ottawa, GE Ca-na-đa và GE Systems, International Engineering, Danon Foods Co. Ltd., Group Coaticook Veterinary Clinic/ADAX

Đến nay, các nhà đầu tư Canada đã có mặt tại 25/63 địa phương của cả nước, nhưng chủ yếu tập trung tại các thành phố và địa phương lớn nơi có điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi và khu vực phát triển kinh tế năng động nhất của cả nước như Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Dương, Hà Nội, Hải Dương.

Một số dự án tiêu biểu của Canada tại Việt Nam:

- Công ty TNHH dự án Hồ Tràm
- Cty TNHH Năng lượng gió Việt Nam
- Cty TNHH bảo hiểm Manulife
- Cty TNHH Nortel Viet Nam

3. Hợp tác phát triển

Canada khẳng định duy trì viện trợ phát triển (ODA) cho Việt Nam, tổng giá trị ODA Canada dành cho Việt Nam từ 1990 là khoảng 2 tỷ CAD. Canada đã công bố khoản ODA trị giá 12,9 triệu CAD cho dự án phát triển hợp tác xã tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020 (11/2015); viện trợ 15,2 triệu CAD cho 2 dự án an toàn thực phẩm - SAFEGRO dành cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

- VCCI ký thỏa thuận hợp tác với Hội đồng kinh doanh Canada – Việt Nam vào ngày 9/12/2011
- VCCI ký thỏa thuận hợp tác với Cơ quan hỗ trợ thương mại Canada (TFO Canada) vào ngày 18/11/2014

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Tel: +84 4 35742022/ext. 248

Fax: +84 4 35742020/30

Email: phuongnn@vcci.com.vn

2. Đại sứ quán Canada tại Việt Nam:

Địa chỉ: 31 Đường Hùng Vương, Hà Nội -Việt Nam;

Tel: +84(4) 3734 5000 / +84 (4) 3823 5500

Fax : +84(4) 3734 5049

Email : hanoi@international.gc.ca

Đại sứ: Ông David Devine

3. Tổng lãnh sự quán Canada tại thành phố Hồ Chí Minh

235 Đường Đồng khởi, Quận 1, Hồ Chí Minh

Tel: 08 3827 9899; Fax: 08 38279935

4. Đại sứ quán Việt Nam tại Canada

470 Wilbrod St., Ottawa, Ontario, Ca-na-đa K1N 6M8;

Tel: 613 - 236 0772; Fax: 613 - 2362704

Email: vietem@istar.ca

Đại sứ: Ông Tô Anh Dũng

5. Văn phòng Thương mại của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada

161 Sherwood Drive, Ottawa , Ontario , K1Y 3V5 , Canada

Tel: (613) 715-9683 ; 715-9640

Fax : (613) 715-9482

Email : vinatrade@rogers.com

6. Trang web của các cơ quan bộ ngành của Canada

Trang chủ của cơ quan chính phủ Canada: <http://www.gc.ca/>

Bộ Ngoại giao - Ngoại thương Canada: www.dfait-maeci.gc.ca

Bộ Tư pháp Canada: www.laws.justice.gc.ca

Bộ Nông nghiệp Canada: www.agr.gc.ca

Bộ Công nghiệp Canada: www.strategis.ic.gc.ca

Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm Nông nghiệp <http://www.fin.gc.ca/>

Bộ Ngư nghiệp và các vấn đề về biển <http://www.dfo-mpo.gc.ca/>

Bộ Y tế: <http://www.hc-sc.gc.ca/>



Bộ Tài nguyên thiên nhiên <http://www.nrcan-rncan.gc.ca/inter/index.html>

Bộ Giao thông <http://www.tc.gc.ca/>

Hải quan - Thuế Canada: www.ccra-adrc.gc.ca/customs

Cục giám định hàng thực phẩm Canada: www.inspection.gc.ca

Ủy ban tiêu chuẩn Canada (SCC): <http://www.scc.ca>

Hiệp hội nhãn mác Canada: <http://www.pac.ca/>

Hiệp hội các nhà xuất khẩu Canada: <http://www.importers.ca/>;

Phòng thương vụ Canada: <http://www.tfoc.ca/>; email: tfoc@tfoc.ca

Hội chợ / triển lãm: www.exportsource.ca

Danh sách doanh nghiệp Canada: http://strategis.ic.gc.ca/sc_coinf/ccc/engdoc/homepage.html

Thông tin về hoạt động xuất khẩu của Canada: <http://www.infoexport.gc.ca/>

VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ sơ thị trường các nước của Cục Xúc tiến Bộ Công Thương: <http://www.vietrade.gov.vn/h-s-th-trng.html>
- Trang web các bộ ngành Việt Nam: Bộ Kế hoạch và Đầu tư – www.mpi.gov.vn , Tổng Cục Hải quan - <http://www.customs.gov.vn> , Bộ Công Thương - www.moit.gov.vn , Bộ Ngoại giao - www.mofa.gov.vn , Tổng Cục Thống kê - www.gso.gov.vn
- Bài viết trên các trang web: www.dantri.com.vn ; www.bbc.co.uk ; www.tinkinhite.com
- Trang web của Central Intelligence Agency (the World FactBook): www.cia.gov

Nguồn: Tổng Cục Hải quan